

Bản án số: 66/2021/HS-ST
Ngày: 23/12/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tân Nghị

Bà Nguyễn Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 59/2021/HSST ngày 26 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Tr, sinh ngày 28/6/1996 tại Tp. Đà Nẵng. Nơi ĐKKHKT: Tổ 03, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú hiện nay: Thôn Y, xã H1, huyện H2, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; Tr độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (chết) và bà Huỳnh Thị Th (sinh năm 1956); có vợ là Nguyễn Thị Diệu Th (sinh năm 2000) và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 13/9/2012 bị TAND huyện Hòa Vang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Ngày 22/6/2015 bị TAND thành phố Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 14/7/2021, tạm giam ngày 23/7/2021. Có mặt.

2. Nguyễn Thị Diệu Th, sinh ngày 01/01/2000 tại tỉnh Quảng Nam. Nơi ĐKKHKT: Tổ 03, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú hiện nay: Thôn Y, xã H1, huyện H2, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; Tr độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phước H3 (*sinh năm 1957*) và bà Huỳnh Thị L (*sinh năm 1957*); có chồng là Nguyễn Văn Tr (*sinh năm 1996*) và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1961. Trú tại: Thôn Y, xã H1, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Người làm chứng:

Ông Nguyễn Phú B, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn Y, xã H1, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Ông Nguyễn Văn Minh H4, sinh năm 1957. Địa chỉ: Thôn Y, xã H1, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 14/7/2021, tại thôn La Bông, xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng, lực lượng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an huyện Hòa Vang phát hiện, bắt quả tang và thu giữ trong tay áo bên trái của Nguyễn Thị Diệu Th 05 viên nén màu xanh, 01 gói nilong bên trong có chứa tinh thể màu trắng. Th khai nhận đây là ma túy dùng để bán lại cho đối tượng tên Win nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Th.

Tang vật thu giữ khi bắt quả tang gồm:

- 05 viên nén màu xanh; 01 gói nilong bên trong có chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy ketamine (kí hiệu A1).

- 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu trắng, số Imei 35727209837904 bên trong gắn thẻ sim số 0903553350.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i, BKS 43G1-415.57.

Trên cơ sở bắt quả tang, Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa Vang tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị Diệu Th tại thôn Yên Nê 1, xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng và tiếp tục thu giữ trong phòng ngủ của Th gồm:

- Trong hộp nhựa trên bàn thu giữ 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng bên trong có chứa tinh thể màu trắng (kí hiệu A2)

- Dưới bàn máy vi tính thu giữ 01 bao nilong bên trong có 04 viên nén màu xanh (kí hiệu A3).

- Trên tủ áo quần thu giữ 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng bên trong có chứa tinh thể màu trắng (kí hiệu A4).

- 05 ống thủy tinh; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 10 ống hút nhựa và 100 bao nilong.

Tại Bản kết luận giám định số: 195/GĐ-MT ngày 22/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP. Đà Nẵng, xác định (quá Tr giám định đã tách mẫu A1 ra mẫu thành mẫu A11 và A12): các viên nén màu xanh trong mẫu kí hiệu A11, A3 gửi giám định là ma túy loại MDMA; khối lượng mẫu A11: 1,704 gam, mẫu A3: 1,356 gam và tinh thể màu trắng trong mẫu kí hiệu A12, A2, A4 là ma túy, loại Ketamine; khối lượng mẫu A12: 1,319 gam, A2: 0,232 gam, A4: 0,012 gam.

Quá Tr điều tra xác định: chiều ngày 07/7/2021, Nguyễn Văn Tr và Nguyễn Thị Diệu Th đi đến khu vực giao nhau giữa đường Hoàng Diệu - Nguyễn Văn Linh, thuộc quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng gặp đối tượng tên Đạt (không rõ lai lịch) mua 10 viên thuốc lắc và 01 gói ma túy ketamine với tổng số tiền 4.000.000 đồng rồi mang về nhà cất giấu để bán lại cho người khác kiếm lời. Sau khi mua ma túy về đến nhà, Tr lấy 01 viên thuốc lắc ra sử dụng, số ma túy còn lại Tr giao cho Th cất giữ trong phòng ngủ của hai vợ chồng. Đến khoảng 13 giờ 45 phút ngày 14/7/2021, có đối tượng tên Win (chưa xác định được nhân thân lai lịch) sử dụng điện thoại số 0787579510 gọi điện đến số 0903553350 của Th hỏi mua 05 viên thuốc lắc và 01 gói ma túy Ketamine với giá 5.000.000 đồng, Th đồng ý bán và hẹn Win tại địa điểm bên cạnh Công ty dệt may Tiến Thắng thuộc thôn La Bông, xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang để giao dịch. Sau đó, Th lấy 05 viên thuốc lắc và 01 gói ketamine giấu trong ống tay áo bên trái rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125i, biển kiểm soát 43G1-415.57 đi đến điểm hẹn. Đến nơi, Th chưa kịp bán ma túy cho Win thì bị lực lượng Công an huyện Hòa Vang phát hiện bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Tr và Nguyễn Thị Diệu Th về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như Cáo trạng đã đề cập, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Tr và Nguyễn Thị Diệu Th phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Diệu Th 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, số imei: 357272098375904 của bị cáo Nguyễn Thị Diệu Th; 01 xe mô tô hiệu Honda SH màu trắng, biển kiểm soát 43G1-415.57 đứng tên chủ sở hữu của bị cáo Nguyễn Văn Tr; tịch thu, tiêu hủy đối với chất ma túy hoàn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 05 ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy, 10 ống hút nhựa, 100 vỏ bao ni lông, sim số 0903.553.350.

Quá Tr điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận diễn biến vụ án đúng như cáo trạng đã đề cập. Các bị cáo không có ý kiến gì về mặt tội danh cũng như điều luật mà đại diện Viện kiểm sát truy tố và đề nghị áp dụng, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Tàu Tr bày: Vào năm 2019 vợ chồng bà và ông Nguyễn Văn Lượng có vay mượn tiền để cho vợ chồng bị cáo Tr, Th mượn lại dùng mua xe mô tô hiệu Honda SH 125i, biển kiểm soát 43G1-415.57. Việc các bị cáo dùng xe mô tô này đi mua bán trái phép chất ma túy thì bà không biết. Bà có ý kiến đề nghị xem xét cho các bị cáo được nhận lại tài sản là xe mô tô nói trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá Tr điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, Tr tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá Tr điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Vào ngày 07/7/2021, Nguyễn Văn Tr và Nguyễn Thị Diệu Th đã có hành vi mua 10 viên ma túy loại MDMA và 01 gói ma túy loại Ketamine của đối tượng tên Đạt. Sau khi mua ma túy về, Tr sử dụng 01 viên ma túy loại MDMA, số còn lại Tr và Th cất giữ tại phòng ngủ nhà của mình tại thôn Yên Nê 1, xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang nhằm mục đích để bán lại cho người khác thu lợi bất chính. Vào khoảng 14 giờ ngày 14/7/2021, Nguyễn Thị Diệu Th mang 05 viên ma túy loại MDMA có trọng lượng 1,704 gam và 01 gói ma túy loại Ketamine có trọng lượng 1,319 gam bán cho đối tượng tên Win tại thôn La Bông, xã Hòa Tiến nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang. Tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Tr và Th, tiếp tục thu giữ 1,356 gam ma túy loại MDMA và 0,244 gam ma túy loại Ketamine. Tổng khối lượng ma túy thu giữ liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Tr và Th là 3,06 gam ma túy loại MDMA và 1,563 gam ma túy loại Ketamine.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn Tr và Nguyễn Thị Diệu Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo qui định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá Tr điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà các bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt. Bị cáo Th có thai tại thời điểm phạm tội nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ là “Người

phạm tội là phụ nữ có thai” theo điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Tr có cha là ông Nguyễn Văn Lượng là người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất vụ án, nhân thân, vai trò của từng bị cáo thì thấy: Đây là vụ cáo có tính chất đồng phạm giản đơn. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an của xã hội. Vì vậy cần xử các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Bị cáo Tr có nhân thân xấu, từng hai lần bị Tòa án các cấp xử phạt về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục nghiện ma túy và mua bán trái phép ma túy. Bị cáo Th có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự hơn bị cáo Tr, hiện nuôi 02 con còn rất nhỏ nên xét thấy cần xử phạt bị cáo Tr mức hình phạt cao hơn bị cáo Th là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 1,203 gam mẫu A11; 1,141 gam mẫu A12; 0,127 gam mẫu A2 và 0,907 gam mẫu A3 chất ma túy hoàn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói được niêm phong có dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy; 05 ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; 10 ống hút nhựa, 100 vỏ bao ni lông, Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max gắn sim số 0903.553.350, số imei: 357272098375904 của bị cáo Nguyễn Thị Diệu Th; 01 xe mô tô hiệu Honda SH màu trắng, biển kiểm soát 43G1-415.57 đứng tên chủ sở hữu của bị cáo Nguyễn Văn Tr. Đây là các công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với đối tượng tên Đạt là người đã bán ma túy cho Tr vào ngày 07/7/2021 và đối tượng tên Win là người liên hệ mua ma túy của Th nhưng quá Tr

điều tra, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của Đạt và Win nên tiếp tục điều tra, xử lý sau là có căn cứ. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Tr: Công an huyện Hòa Vang đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn Tr và Nguyễn Thị Diệu Th phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr 04 (bốn) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 14/7/2021.

2. Căn cứ: khoản 1 Điều 251, điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Diệu Th 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Tr và Nguyễn Thị Diệu Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu, tiêu hủy đối với: 1,203 gam mẫu A11; 1,141 gam mẫu A12; 0,127 gam mẫu A2 và 0,907 gam mẫu A3 chất ma túy hoàn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói được niêm phong có dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy; 05 ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; 10 ống hút nhựa, 100 vỏ bao ni lông.

Tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max gắn sim số 0903.553.350, số imei: 357272098375904; 01 xe mô tô hiệu Honda SH màu trắng, biển kiểm soát 43G1-415.57

(Toàn bộ vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/11/2021)

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, báo cho các bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hòa Vang;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa Vang;
- Chi cục THA dân sự huyện Hòa Vang;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hòa Vang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Anh Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hòa Vang;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa Vang;
- THA dân sự huyện Hòa Vang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Anh Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Thành viên Hội đồng xét xử
tòa**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hòa Vang;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- THA dân sự quận Hòa Vang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phạm Anh Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Thành viên Hội đồng xét xử
tòa**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên